BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁ VIỆT-TIỆP

Năm báo cáo: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: VIET-TIEP LOCK JOINT STOCK COMPANY
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100537
Vốn điều lệ: 106.500.000.000 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 106.500.000.000 VND
Địa chỉ: Xã Thư Lâm, Thành phố Hà Nội
Số điện thoại: 043 8833642; 043 8820023
Số fax: 043 8832201
Website: http://www.khoaviettiep.com.vn
Mã cổ phiếu (nếu có):

❖ ***Quá trình hình thành và phát triển***

Công ty cổ phần Khóa Việt-Tiệp được thành lập ngày 17 tháng 7 năm 1974 theo quyết định số 223/7/7/1974 của UBND Thành phố Hà Nội do Cộng hoá CZECH-SLOVAKIA trang bị toàn bộ, chính thức sản xuất năm 1975, công suất thiết kế: 1.000.000 sản phẩm/năm và 200 lao động.

Năm 1994 đổi tên thành Xí nghiệp Khoá Việt-Tiệp theo QĐ số 2006/QĐ-UB ngày 13/9/1994 của UBND Thành phố Hà Nội; sản lượng sản xuất 1,2 triệu khoá /năm, 293 lao động.

Năm 1999: sản lượng sản xuất 3 triệu khoá /năm, 600 lao động

Năm 2001: sản lượng sản xuất 5 triệu khoá/năm với trên 50 loại sản phẩm

Năm 2004: sản lượng sản xuất trên 7,5 triệu khoá với trên 80 loại sản phẩm

Năm 2005: chuyển đổi hình thức sở hữu từ DNNN sang công ty cổ phần theo QĐ số 1976/QĐ-UB của UBND Thành phố Hà Nội; vốn Nhà nước chiếm 39,99%, còn lại là của các cổ đông khác (chủ yếu là người lao động

Sản phẩm Khoá Việt-Tiệp được tặng nhiều danh hiệu về chất lượng, được người tiêu dùng bình chọn "Hàng Việt Nam chất lượng cao" liên tục từ năm 1997 đến nay.

Sản phẩm Khóa Việt-Tiệp lọt Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam VNR500.

Sản phẩm khóa điện tử đạt danh hiệu Top 2 Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích năm 2025.

Sản phẩm của Doanh nghiệp đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam giai đoạn 2024-2026 do Bộ công thương bình chọn.

Sản phẩm đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2025.

❖ ***Các sự kiện khác.***

Năm 2003: Công ty được tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, năm 2008 được tặng Huân chương Độc lập Hạng Ba

Năm 2014: Công ty đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì

Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với "TCVN ISO 9001-2015", áp dụng KAIZEN/5S để giảm lãng phí và cải tiến hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: (Các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Sản xuất, kinh doanh các loại khoá và mặt hàng cơ kim khí cho nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

Địa bàn kinh doanh: (Các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý

c) Các công ty con, công ty liên kết: (Danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết):

Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Novo-Việt Tiệp

Địa chỉ: Thôn Viên Nội, xã Phúc Thịnh, TP Hà Nội

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất van vòi nước

Vốn điều lệ thực góp: 28.800.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu 36%

4. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Giá trị sản xuất công nghiệp 670 tỷ đồng

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 810 tỷ đồng

Sản phẩm sản xuất quy đổi 15,5 triệu sản phẩm quy đổi.

Doanh thu bán sản phẩm mới chiếm 3% Tổng doanh thu bán hàng.

Thu nhập bình quân đầu người 9,2 triệu đồng/người/tháng

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Tập trung cho công tác phát triển sản phẩm mới, phát triển các dòng khóa điện tử, khóa thông minh.

Tập trung mở rộng thị trường xuất khẩu.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Đảm bảo đủ công ăn việc làm cho người lao động, đóng góp ngân sách nhà nước theo luật định, tham gia ủng hộ các quỹ từ thiện, xã hội.

5. Các rủi ro

Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty:

Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty phụ thuộc nhiều vào thị trường. Sản phẩm của công ty phải cạnh tranh khốc liệt với sản phẩm của các doanh nghiệp sản xuất trong nước và sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ nhập ngoại.

Nạn hàng giả, hàng nhái, ảnh hưởng lớn đến công tác tiêu thụ sản phẩm của công ty.

Do những bất ổn về tình hình địa chính trị trên thế giới, giá cả vật tư hàng hóa, nguyên, nhiên vật liệu, dịch vụ biến động, thị trường bất động sản và xây dựng chưa khởi sắc, việc đưa sản phẩm vào các công trình xây dựng vẫn còn nhiều khó khăn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: (Các kết quả đạt được trong năm. Những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp…vvv.)

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	749.398.429.473	722.880.808.033	(3,54)
Các khoản giảm trừ doanh thu	218.213.356	373.992.710	71,39
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**749.180.216.117**	**722.506.815.323**	**(3,56)**
Giá vốn hàng bán	641.280.447.944	615.094.101.250	(4,08)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**107.899.768.173**	**107.412.714.073**	**(0,45)**
Doanh thu hoạt động tài chính	1.324.933.770	1.560.642.630	17,79
Chi phí tài chính	1.435.279.420	(1.944.981.527)	(235,51)
Chi phí bán hàng	41.727.258.635	41.709.624.453	(0,04)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	31.004.847.524	30.122.808.842	(2,84)

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**35.057.316.364**	**39.085.904.935**	**11,49**
Thu nhập khác	781.637.100	735.452.291	(5,91)
Chi phí khác	407.695.163	27.342.015	(93,29)
Lợi nhuận khác	**373.941.937**	**708.110.276**	**89,36**
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**35.431.258.301**	**39.794.015.211**	**12,31**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.306.674.041	7.950.032.744	8,81
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế	**28.124.584.260**	**31.843.982.467**	**13,22**

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	113.280	1,064	
2	Lê Đức Phương	Tổng giám đốc - TV.HĐQT	62.500	0,587	
3	Nguyễn Văn Hùng	TV.HĐQT-Phó TGĐ	70.000	0,657	
4	Nguyễn Viết Định	Phó TGĐ	10.500	0,099	
5	Lê Tràng Thắng	TV. HĐQT	8.000	0,075	
6	Nguyễn Văn Dũng	TV.HĐQT	13.000	0,122	
7	Ngô Thị Thuý Hà	T.BKS	97.000	0,911	
8	Hoàng Anh Tuấn	TV.BKS	16.500	0,155	

9	Vũ Thị Hà	TV.BKS	0	0	
10	Trần Ngọc Thưởng	TP. Kế toán	33.600	0,315	

b) Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thay đổi
1	Nguyễn Viết Định	Phó TGĐ	Bổ nhiệm ngày 01/08/2025

Số lượng cán bộ, nhân viên bình quân: 567 người

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất đúng hướng thực hiện tốt và mang lại hiệu quả nâng cao năng suất và tiết kiệm được chi phí. Đã đầu tư cho máy đúc nhôm, thiết bị sản xuất khóa số cơ khí từng bước có hiệu quả.

Tổng giá trị đầu tư năm 2025 là 9,76 tỷ đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết):

Đầu tư vào công ty liên kết công ty cổ phần NoVo - Việt Tiệp: Có lãi nhưng chưa cao; Lợi nhuận tương ứng với phần vốn góp chỉ đạt 479.777.352 đ; Do tính hiệu quả không cao nên công ty đang có kế hoạch thoái vốn tại công ty liên kết.

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	497.590.177.646	468.086.340.311	(5,93)
Doanh thu thuần	749.180.216.117	722.506.815.323	(3,56)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	35.057.316.364	39.085.904.935	11,5
Lợi nhuận khác	373.941.937	708.110.276	89,4
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.431.258.301	39.794.015.211	12,3

Lợi nhuận sau thuế	28.124.584.260	31.843.982.467	13,2
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)			

Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%tăng/giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,540	3,168	24,724
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,491	0,553	12,63
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,32	0,266	(16,88)
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,471	0,363	(22,93)
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,088	2,174	4,12
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,506	1,544	2,52
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DTT	0,038	0,044	15,79
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	0,083	0,093	12,05
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	0,057	0,068	19,30
+ Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD/DTT	0,047	0,054	14,89

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 10.650.000 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 10.650.000 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: không.

Điều lệ Công ty: *Cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không được chuyển nhượng trong thời gian giữ chức.*

b) Cơ cấu cổ đông:

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
+ Cổ đông lớn	4.258.500	39,99
+ Cổ đông nhỏ	6.391.500	60,01
+ Cổ đông tổ chức	4.258.500	39,99
+ Cổ đông cá nhân	6.391.500	60,01
+ Cổ đông trong nước	10.650.000	100
+ Cổ đông nước ngoài	0	0
+ Cổ đông Nhà nước	4.258.500	39,99
+ Cổ đông khác	6.391.500	60,01

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả SXKD đời sống xã hội

a) Giá trị SXCN: 665,14 tỷ đồng; So với kế hoạch đạt 105,58 %; So với cùng kỳ đạt 101,48 %.

b) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt: 722,51 tỷ đồng; so với kế hoạch đạt 81,44 %; so với cùng kỳ đạt 96,44 %.

Trong đó: Có 08 loại sản phẩm khóa số cơ khí

c) Tổng sản phẩm sản xuất đạt: 14,63 triệu sản phẩm quy đổi; So với kế hoạch đạt 91,44 %; So với cùng kỳ đạt 101,52 %.

d) Nộp ngân sách đạt: theo đúng luật định.

e) Về đời sống, việc làm:

Công ty vẫn duy trì việc làm ổn định cho người lao động, đảm bảo thu nhập bình quân đầu của người lao động đạt 9,0 triệu đồng/người/tháng đạt mục tiêu đề ra.

Công ty đã tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát hè 2025 với tổng số tiền trên 1,88 tỷ đồng.

Thực hiện tăng lương bình quân 5% được áp dụng từ 01/10/2025.

Cung cấp đủ dụng cụ BHLĐ và đóng đủ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo luật định của Nhà nước.

Cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, sắp xếp hợp lý thiết bị trong sản xuất, đầu tư các thiết bị tự động vào sản xuất để thay đổi công nghệ giảm sức lao động cho người lao động.

Duy trì việc trích thưởng bằng tiền cho con CBCNV đạt thành tích cao trong học tập với tổng số tiền 56,15 triệu đồng.

f) Công tác sản phẩm mới đã cho ra được một số loại sản phẩm mới như 03 loại khóa treo bấm sơn tính điện 01365, 01565, 01665; 07 loại khóa treo số xoay 13152, 13101, 13111, 13121, 13131, 13141, 13138 và khóa xe máy 13675; bộ tay ốp cho khóa cửa nhôm 12402 sơn tĩnh điện; bộ khóa tay ốp rời 04072, bản lề Inox 08325; hộp khóa đơn điểm cho cửa nhôm hệ 12419,12421...

g) Công tác đầu tư thiết bị được thúc đẩy, đã đầu tư được một số thiết bị làm sản phẩm mới như máy gia công, máy vát mép thân khóa số xoay; máy lăn, mý tô vòng số; máy gia công cầu và khớp nối khóa số xoay cùng một số máy thiết bị khác nhằm phục vụ cho công tác phát triển sản phẩm mới và nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

h) Công tác quản lý có những thay đổi, đã sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế, xây dựng những văn bản quản lý đi đúng định hướng của Hội đồng quản trị phù hợp với tình hình thực tế mới của Công ty.

i) Công tác bán hàng và thị trường vẫn còn gặp khó khăn, công ty đưa ra nhiều chương trình bán hàng, điều chỉnh giá phù hợp với tình hình giá cả vật tư đầu vào song chỉ tiêu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ không đạt kế hoạch đề ra. Trong năm đã cho ra được kênh Tiktok giới thiệu sản phẩm và Thương hiệu khóa Việt-Tiệp.

j) Vốn SXKD của công ty được bảo toàn và phát triển.

k) An ninh, trật tự an toàn trong công ty được giữ vững và ổn định. Nội bộ đoàn kết thống nhất ý chí và hành động. Mọi thành viên trong công ty phấn khởi tin tưởng vào sự trưởng thành của công ty; tạo động lực mạnh mẽ để thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2026 và những năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Tăng/Giảm	% tăng/giảm
Tổng tài sản Trong đó:	497.590.177.646	468.086.340.311	(29.503.837.335)	(5,93)
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	62.001.031.901	53.917.362.163	(8.083.669.738)	(13,04)

+ Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	26.000.000.000	20.000.000.000	(6.000.000.000)	(23,08)
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	12.839.265.334	9.448.050.338	(3.391.214.996)	(26,41)
+ Hàng tồn kho	286.273.291.204	279.631.030.136	(6.642.261.068)	(2,32)
+ Tài sản ngắn hạn khác	6.312.876.332	5.250.614.753	(1.062.261.579)	(16,83)
+ Tài sản cố định	77.988.561.851	70.637.746.790	(7.350.815.061)	(9,43)
+ Tài sản dở dang dài hạn	47.500.000	95.000.000	47.500.000	
+ Tài sản dài hạn khác	455.055.435	306.536.131	(148.519.304)	(32,64)

Nợ phải thu xấu:

Đầu kỳ: 2.479.460.164 đồng, đã trích lập DP: 2.479.460.164 đồng

Cuối kỳ: 2.459.460.164 đồng, đã trích lập DP: 2.459.460.164 đồng

Số dư nợ phải thu khó đòi giảm 20.000.000 đồng, số trích lập DP giảm 20.000.000 đồng do tăng khoản hoàn nhập.

Nợ phải thu xấu cuối năm 2.459.460.164 đồng, chiếm tỷ trọng 0,525 % so với tổng tài sản; vì vậy tài sản xấu ảnh hưởng không đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ hiện tại: dư nợ mức bình thường, trong tầm kiểm soát của doanh nghiệp, không có biến động lớn về các khoản nợ.

Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Tăng/Giảm	% tăng/giảm
Tổng số Nợ phải trả Trong đó:	159.237.713.085	124.632.351.709	(34.605.361.376)	(21,73)
+ Nợ ngắn hạn	152.430.346.385	114.589.870.719	(37.840.475.666)	(24,82)
+ Nợ dài hạn	6.807.366.700	10.042.480.990	3.235.114.290	47,52

Không có nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty là 50.100.014 đồng, không ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a) Mục tiêu 2026

❖ ***Các chỉ tiêu SXKD năm 2026 cụ thể như sau:***

- Giá trị SXCN: 670 tỷ đồng.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 810 tỷ đồng.
- Tổng sản phẩm sản xuất quy đổi: 15,5 triệu SP quy đổi.
- Doanh thu bán SPM chiếm 3% tổng doanh thu bán hàng
- Thu nhập bình quân: 9,2 triệu đồng/người/tháng.
- Nộp ngân sách: Hoàn thành 100% theo Luật định.
- SXKD có lãi, bảo toàn và phát triển vốn, phấn đấu đảm bảo cổ tức cho cổ đông từ 20% trở lên so với vốn điều lệ.

❖ ***Về đời sống việc làm***

Duy trì đời sống, việc làm ổn định cho người lao động, phấn đấu đạt chỉ tiêu tổng thu nhập bình quân trở lên và các quyền lợi khác đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

Tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát, trang bị đủ dụng cụ bảo hộ lao động và đóng đầy đủ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của nhà nước.

Chăm lo, cải tạo môi trường điều kiện làm việc cho người lao động.

❖ ***Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn công ty.***

❖ ***Các hoạt động xã hội:*** Làm tốt, duy trì kết quả đạt được của năm 2025.

Các tổ chức quần chúng phấn đấu từ giữ vững danh hiệu đạt được của năm 2025 trở lên.

b) Giải pháp:

❖ ***Về công tác bán hàng và Marketing :***

Tổng hợp , phân tích bài bản để đề xuất các giải pháp bán hàng phù hợp đặc biệt là sản phẩm nhóm 04, 12, 13.

Khối bán hàng và Marketing phải là bộ phận tham mưu, định hướng tốt cho công tác bán hàng, cho chiến lược phát triển sản phẩm mới. Tiếp tục tăng cường giới thiệu và bán sản phẩm đến các địa lý và khách hàng, trú trọng giới thiệu và bán các sản phẩm về khóa cho phụ kiện cho cửa nhôm hệ, tiếp cận chào bán các sản phẩm vào công trình, dự án. Tham mưu đề xuất các giải pháp hữu hiệu về chống hàng giả.

Nghiên cứu đưa thêm kênh bán hàng thương mại điện tử trên ứng dụng Internet như Tiktok, Shopee...

❖ ***Về công tác sản phẩm mới, sản phẩm cải tiến***

Tập trung thiết kế, chế tạo theo định hướng, thay đổi phương pháp làm việc của phòng Cơ điện sản phẩm mới.

Tính toán kỹ lưỡng , có phân tích phản biện trong công tác thiết kế SPM, đặt tiến độ cho các khâu thực hiện để nâng cao hiệu quả công việc.

Cho ra các sản phẩm mới đảm bảo tính thời điểm, phù hợp với thị trường, hướng tới làm các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao.

❖ ***Về công tác đầu tư:***

Đẩy mạnh dầu tư cho sản phẩm mới và thay đổi công nghệ, xác định chỉ có đầu tư mới duy trì và phát triển doanh nghiệp, tạo ra việc làm và hiệu quả cho tương lai.

Tập trung khai thác thiết bị mới để nâng cao hiệu quả thiết bị : Máy đúc nhôm, máy phay CNC ; máy gia công thân, cầu khóa số xoay.... Đổi mới công nghệ hướng tới thiết bị tự động hóa cao, tích hợp đa nguyên công, có kết hợp với robot, trong năm xem xét đầu tư từ 1 đến 2 thiết bị gia công loạt lớn có cánh tay robot để thay thế con người.

❖ ***Về công tác kỹ thuật và KCS :***

Cải tiến khuôn gá, loại bỏ các nguyên công thủ công để tăng năng suất lao động, giảm chi phí.

Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên KCS, tăng cường công tác kiểm tra chi tiết, BTP bằng thiết bị chuyên dùng đáp ứng ngày càng cao về chất lượng cũng như thay thế dần công tàc kiểm tra bằng phương pháp thủ công thiếu định lượng ; Cải tiến công tác kiểm tra dây chuyền để giảm thiểu lọt lưới sang các công đoạn sau.

❖ ***Về công tác quản lý:***

Tìm kiếm tư vấn ứng dụng bộ quản lý số toàn diện công việc và quy trình vào trong sản xuất kinh doanh của công ty, từng bước hiện đại hóa trong quản lý.

Xây dựng lại Quy trình công nghệ, Định mức kỹ thuật và tiền lương theo lương tối thiểu vùng mới. Rà soát lại định mức vật tư, nguyên nhiên vật liệu, cải tiến bao bì sản phẩm cho đẹp, nhận diện thương hiệu rõ hơn, giảm chi phí và thân thiện với môi trường.

Quản lý tốt vật ư, bán thành phẩm, thành phẩm, tài chính, nhân sự theo quy định, nội quy, quy chế và hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 của công ty và sửa đổi ngay khi thấy không phù hợp.

❖ ***Về công tác nhân lực :***

Nghiên cứu sắp xếp, bổ nhiệm mới và luân chuyển phù hợp từ nhân viên đến cán bộ, quan tâm trẻ hóa đội ngũ.

❖ ***Công tác khác :***

Phát động các phong trào thi đua thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ năm 2026 trước thời hạn lập thành tích chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

a) Về thị trường và bán hàng.

Năm 2025 là năm hết sức khó khăn về công tác thị trường. Diễn biến địa chính trên thế giới ngày càng phức tạp, giá xăng, dầu kim loại màu leo thang tác động đến giá cả hàng hóa, sản phẩm sản xuất của công ty. Việc tiếp cận các công trình, dự án còn gặp khó khăn.

Công tác bán hàng không đạt mục tiêu đề ra, chưa có tính mới trong đề xuất tiêu thụ sản phẩm. Việc phân tích các nhóm sản phẩm bán hàng chậm chỉ dừng lại ở phân tích nhưng thiếu thực thi theo các giải pháp đã đưa ra. Công tác Marketing hiệu quả chưa rõ nét.

b) Tổ chức sản xuất và quản lý:

Thiếu quan tâm quyết liệt, thích ứng với những thay đổi, giải quyết vướng mắc chậm, thiếu phân tích nguyên nhân để khắc phục triệt để.

Công tác quản lý hệ thống tính tuân thủ chưa cao, việc cấp vật tư để tồn đọng trên mặt bằng nhiều.

Quản lý tiền, hàng, quản lý lao động, an ninh quốc phòng thực hiện tốt, không để xảy ra vướng mắc lớn.

Công tác kiểm tra chất lượng đã có tham mưu đầu tư một số thiết bị, dụng cụ kiểm tra chất lượng nhưng trong công tác kiểm tra vẫn để xảy ra lỗi, sản phẩm nhập kho phải quay lại xử lý.

c) Công tác sản phẩm mới và đầu tư:

Đã đầu tư được một số thiết bị làm sản phẩm mới như máy gia công, máy vát mép thân khóa treo số xoay; máy lăn máy tô vòng số; máy gia công cầu và khớp nối khóa số cùng một số thiết bị khác nhằm phục vụ cho công tác phát triển sản phẩm mới, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm tuy nhiên việc đưa thiết bị mới vào khai thác còn chậm, thiếu phân tích nguyên nhân để khắc phục triệt để

.2. Đánh giá về kết quả hoạt động của Tổng giám đốc

Trong năm Tổng giám đốc tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Tổng giám đốc cùng bộ máy quản lý đã thực hiện công tác điều hành bám sát Nghị quyết, mục tiêu của HĐQT. Tuy nhiên công tác điều hành, quản lý của Tổng Giám Đốc và cán bộ điều hành chưa thực sự quyết liệt, chưa cụ thể, tỷ mỉ, giải quyết vướng mắc còn chưa triệt để.

Kết quả sản xuất kinh doanh không đạt các mục tiêu đề ra đầu năm, chỉ tiêu doanh thu thấp hơn so với cùng kỳ, các chỉ tiêu khác có tăng so với cùng kỳ.

Công tác kỹ thuật và SPM vẫn còn nhiều vướng mắc cần có chỉ đạo sâu và tập trung tháo gỡ những vướng mắc một cách nhanh chóng, kết hợp đầu tư máy móc thiết bị để thực hiện mục tiêu.

Hiệu quả của công tác đầu tư góp vốn vào Công ty CP Novo-Việt Tiệp năm 2025 thấp đã có lãi nhưng không đạt mục tiêu đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quả trị.

* Năm 2026 được nhận định tiếp tục là năm rất khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.

Kinh tế trong nước và kinh tế thế giới bị ảnh hưởng nặng nề bởi các cuộc xung đột địa chính trị như chiến tranh Nga – Ukraina, chiến tranh tại Trung Đông bùng phát tác động đến giá xăng dầu thế giới, giá kim loại màu đặc biệt là đồng, kẽm tăng mạnh ảnh hưởng đến đến tiêu thụ cũng như hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Sức ép cạnh tranh ngày càng khốc liệt, tiêu thụ sản phẩm ngày càng khó khăn việc tiếp cận công trình, các dự án, nhà sản xuất cửa chưa tổ chức và hoạch định bài bản , kết quả còn hạn chế.

Công tác bán hàng không đạt mục tiêu đề ra, chưa có tính mới trong đề xuất các giải pháp. Công tác Marketing thiếu các hoạt động mang lại hiệu quả rõ nét. Công tác sản phẩm mới chậm trễ, yếu trong khâu thiết kế và chế tạo. Công tác đầu tư và khai thác thiết bị còn chậm, thiếu ý tưởng mới. Công tác kiểm tra chất lượng vẫn còn để xảy ra lỗi. Công tác quản lý hệ thống tính tuân thủ chưa cao.

* Để khắc phục những hạn chế, vượt qua khó khăn và thực hiện mục tiêu năm 2026 chúng ta cần có những giải pháp sau:

Công tác bán hàng, thị trường: tiếp tục tập trung giới thiệu các sản phẩm nhóm 04, nhóm 12, nhóm 13

Khối bán hàng và Marketing phải tham mưu, định hướng tốt cho công tác bán hàng, cho chiến lược phát tiển sản phẩm mới. Tiếp tục tăng cường giới thiệu và bán sản phẩm đến các đại lý, khách hàng, trú trọng giới thiệu và bán các sản phẩm về khóa và phụ kiện cho cửa nhôm hệ, tiếp cận và chào bán các sản phẩm vào công trình, dự án. Tham mưu đề xuất các giải pháp hữu hiệu về chống hàng giả.

. Xây dựng, tìm kiếm kênh bán hàng cho sản phẩm khóa số cơ khí, tích cực tiếp xúc khách hàng để nắm bắt thị hiếu người tiêu dùng. Những vướng mắc về cơ chế, chính sách phải đề xuất các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, tăng doanh thu.

Công tác sản phẩm mới và cải tiến: huy động mọi nguồn lực tại công ty, kết hợp các đối tác bên ngoài để đưa ra các sản phẩm mới nhanh nhất, phù hợp với người tiêu dùng. Tiếp tục tập trung sản xuất các sản phẩm cho cửa nhôm hệ, sản phẩm khóa số cơ khí, cải tiến một số sản phẩm truyền thống để tăng độ hấp dẫn với khách hàng. Phân tích tính toán có phản biện trong công tác thiết kế SPM, rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường.

Công tác đầu tư: Đẩy mạnh đầu tư cho sản phẩm mới và thay đổi công nghệ. Tập trung khai thác thiết bị đã đầu tư, nâng cao hiệu quả thiết bị. Đổi mới công nghệ theo hướng tự động hóa bằng robot. Có kế hoạch thoái vốn tại Công ty CP Novo-Việt Tiệp vào đầu năm 2026.

Về công tác kỹ thuật và KCS: Cải tiến khuôn gá, các nguyên công thủ công. Nâng cao chất lượng đội ngũ KCS. Đầu tư thiết bị cho công tác kiểm tra.

Công tác quản lý: Tìm kiếm tư vận ứng dụng số hóa trong quản lý. Tthực hiện tốt các quy định, quy trình quản lý từ quản lý con người, vật tư, bán thành phẩm, thành phẩm, tiền, hàng. Gắn trách nhiệm tới từng cá nhân, từng tổ và từng đơn vị. Bổ sung các quy định quản lý cho phù hợp với điều kiện thực tế. Ví dụ như: cấp phát vật tư, bán thành phẩm, tồn vật tư ở các đơn vị sản xuất; nộp, chuyển tiền từ các chi nhánh về công ty…

Tiếp tục thực hiện việc củng cố bộ máy quản lý, sắp xếp lại các vị trí cho phù hợp cùng với bổ nhiệm mới cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành của công ty.

Quan tâm đến công tác đào tạo, xây dựng nguồn cán bộ, cử các nhân viên có triển vọng đi học các lớp chuyên ngành, tạo động lực và xây dựng được nguồn cán bộ trẻ đảm đương các công việc trong tương lai.

Quan tâm cả vật chất, tinh thần, việc làm, điều kiện làm việc cho người lao động và nâng cao tính tuân thủ trong thực hiện các nội quy, quy chế, quy định của công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác)

TT	Họ và tên	% Tỷ lệ CP có quyền biểu quyết	Chức danh HĐQT	Tính chất TV HĐQT	Chức danh TV. HĐQT tại các công ty khác
1	Nguyễn Văn Tuấn	1,064	Chủ tịch HĐQT	Điều hành mọi hoạt động của HĐQT	
2	Lê Đức Phương	0,587	TV. HĐQT	Điều hành các hoạt động SXKD của công ty	
3	Nguyễn Văn Hùng	0,657	TV.HĐQT	Phó GĐ Phụ trách bán hàng	
4	Lê Tràng Thắng	0,075	TV. HĐQT	TP. Cơ kỹ thuật	
5	Nguyễn Văn Dũng	0,122	TV.HĐQT	GĐ. XNCK2	

❖ ***Công ty không có chứng khoán khác.***

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban): Không có.

c) Hoạt động của HĐQT và đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT:

HĐQT năm 2025 đã tổ chức 05 phiên họp. Đưa ra mục tiêu định hướng lớn, các giải pháp thực hiện mục tiêu tổ chức hoạt động SX-KD và tổ chức công ty, ra các nghị quyết lãnh đạo và HĐQT đã nỗ lực trong việc thực thi.

Các thành viên HĐQT đều tuân thủ tốt nguyên tắc, điều lệ và luật quy định luôn quan tâm đến các hoạt động của HĐQT.

HĐQT đoàn kết, tư duy xây dựng công ty lớn mạnh

Trong năm các nghị quyết của HĐQT khi thông qua đều thống nhất cao 5/5.

Chủ tọa đã duy trì các cuộc họp của HĐQT định kỳ và bất thường, các cuộc họp được chuẩn bị kỹ lưỡng về nội dung. Tổ chức họp theo đúng trình tự với nội dung theo giấy mời đảm bảo nguyên tắc theo điều lệ và luật quy định.

Nội dung họp được bàn bạc dân chủ trước khi đi đến quyết nghị; phân công các thành viên chịu trách nhiệm thực hiện; các nghị quyết trong năm đã kịp thời cho các mục tiêu SX-KD.

Phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy làm công tác cán bộ trong việc bổ nhiệm lại, bổ nhiệm mới, luân chuyển, thực hiện đúng nguyên tắc, quy chế, minh bạch và vì mục tiêu phát triển công ty.

Duy trì đoàn kết giữa HĐQT và các tổ chức trong công ty.

Các thành viên còn lại của HĐQT:

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tích cực đóng góp trí tuệ và tâm huyết, khách quan trong xây dựng nghị quyết, nghiêm túc triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được phân công.

Giữ gìn tư cách đạo đức, tác phong tốt, tuân thủ nghiêm túc luật và điều lệ quy định cho các thành viên HĐQT.

Các thành viên HĐQT đều kiêm nhiệm phụ trách điều hành các mảng công việc theo chuyên môn, luôn có ý thức trong thực hiện các công việc chuyên môn.

Tổ chức đánh giá cán bộ theo quy chế khách quan, nêu các điểm mạnh, hạn chế của từng người để họ khắc phục hoặc phát huy, tạo điều kiện cho mọi người phấn đấu thực hiện mục tiêu chung. Công tác tổ chức và bổ nhiệm, điều động cán bộ khách quan, thận trọng, nghiêm túc, kỹ lưỡng. Cán bộ được bổ nhiệm, điều động đều nhận nhiệm vụ vui vẻ và bước đầu phát huy tốt, tạo hiệu quả.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	05	100	
2	Lê Đức Phương	Tổng giám đốc - TV.HĐQT	05	100	
3	Nguyễn Văn Hùng	TV.HĐQT	05	100	
4	Lê Tràng Thắng	TV. HĐQT	05	100	
5	Nguyễn Văn Dũng	TV.HĐQT	05	100	

Các Nghị quyết của HĐQT khi thông qua đều đạt thống nhất cao, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025

1	21/BB-HĐQT-KVT	29/03/2025	- Đánh giá kết quả SXKD quý I/2025. - Triển khai các mục tiêu giải pháp quý II/2025. - Triển khai một số công việc và bàn về công tác cán bộ.	100%
2	22/BB-HĐQT-KVT	28/06/2025	- Đánh giá kết quả SXKD quý II/2025, 6 tháng đầu năm 2025. - Triển khai các mục tiêu giải pháp quý III/2025 và 6 tháng cuối năm 2025. - Công tác cán bộ	100%
3	23/BB-HĐQT-KVT	24/07/2025	- Công tác bổ nhiệm cán bộ. - Công tác luân chuyển cán bộ.	100%
4	24/BB-HĐQT-KVT	29/09/2025	- Đánh giá kết quả SXKD quý III và 9 tháng đầu năm 2025 - Triển khai mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ quý IV/2025. - Một số nội dung khác	100%
5	25/BB-HĐQT-KVT	30/12/2025	- Đánh giá kết quả SXKD năm 2025. - Triển khai mục tiêu, giải pháp thực hiện năm 2026. - Công tác cán bộ.	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.:

Không có.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp): Không có.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

TT	Họ và tên	Tên chứng chỉ	Nội dung đào tạo
1	Nguyễn Văn Tuấn	Chứng nhận	Giám đốc điều hành chuyên nghiệp
2	Lê Đức Phương	Chứng nhận	Giám đốc điều hành chuyên nghiệp
3	Lê Tràng Thắng	Chứng nhận	Giám đốc điều hành chuyên nghiệp
4	Nguyễn Văn Hùng		
5	Nguyễn Văn Dũng		

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

TT	Họ và tên	Chức danh BKS	% Tỷ lệ CP có quyền biểu quyết tại Công ty
1	Ngô Thị Thuý Hà	Trưởng ban	0,911
2	Hoàng Anh Tuấn	TV	0,155
3	Vũ Thị Hà	TV	0

❖ *Công ty không có chứng khoán khác.*

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Ngay từ đầu năm Ban kiểm soát đã lập kế hoạch kiểm soát và bám sát kế hoạch đã lập để thực hiện; xây dựng chương trình giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc; xây dựng chương trình kiểm tra giám sát tại các đơn vị bán hàng.

Cử đại diện Ban kiểm soát tham gia họp định kỳ và đột xuất với Hội đồng quản trị.

Thẩm định việc thực hiện một số quy chế quản lý nội bộ đã ban hành và các quy chế về quản lý công ty.

Năm 2025 Ban kiểm soát đã tiến hành họp 3 lần theo định kỳ và có sự tham gia dự họp đầy đủ của 3/3 thành viên; nội dung cuộc họp được biểu quyết thông qua và ghi thành biên bản.

Triển khai kế hoạch kiểm soát năm 2025 và phân công nhiệm vị cho các thành viên.

Triển khai nhiệm vụ chuẩn bị cho Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

Thẩm tra các tài liệu phục vụ đại hội đồng cổ đông năm 2025 như: Báo cáo tài chính, báo cáo quản lý công ty của HĐQT; Báo cáo của TGĐ công ty về kết quả SXKD năm 2024 và mục tiêu phương hướng năm 2025.

Đánh giá thực hiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, mục tiêu phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 mà HĐQT, Ban giám đốc đã thông qua.

Báo cáo kết quả kiểm tra giám sát của các thành viên đối với các chi nhánh.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương,thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao	Thu nhập khác
Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	655.875.500	119.369.300	60.000.000	22.700.000
Lê Đức Phương	TV HĐQT TGĐ	563.689.580	116.533.000	36.000.000	20.200.000
Nguyễn Văn Hùng	TV HĐQT, Phó TGĐ	454.647.900	85.246.600	36.000.000	15.000.000
Lê Tràng Thắng	TV HĐQT, TP. Cơ điện	366.371.100	65.465.800	36.000.000	17.400.000
Nguyễn Văn Dũng	TV HĐQT, TP.Kỹ thuật	339.341.400	65.224.000	36.000.000	22.100.000
Ngô Thị Thúy Hà	Trưởng BKS, TP.TCHC	354.673.000	64.492.100	36.000.000	23.100.000
Hoàng Anh Tuấn	TV BKS , GĐXNLR	347.681.300	62.672.600	24.000.000	14.800.000
Vũ Thị Hà	TV.BKS			24.000.000	
Nguyễn Viết Định	Phó TGĐ	404.010.900	61.666.400		14.150.000
Trần Ngọc Thưởng	Kế toán trưởng	345.571.200	64.317.400		18.600.000

d) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng…)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Lê Đức Phương	TV.HĐQT	38.000	0,36	62.500	0,59	Mua
2	Nguyễn Văn Hùng	TV.HĐQT	44.000	0,41	70.000	0,66	Mua
3	Trần Ngọc Thưởng	Kế toán trưởng	23.600	0,22	33.600	0,32	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của Công ty TNHH Ernst& Young Việt Nam

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và Tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính"

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính tổng hợp từ các đơn vị và bộ phận Văn phòng Công ty, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Chi nhánh Đà Nẵng, Chi nhánh Cần Thơ, Chi nhánh Buôn Ma Thuột, Chi nhánh Phnom Penh) đã đăng tải trên webbsite của Công ty theo địa chỉ: **http://www.khoaviettiep.com.vn**

Bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính Văn phòng công ty : Xã Thư Lâm, Thành phố Hà Nội.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty

Nguyễn Văn Tuấn